

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2022

Số: 500/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 491/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/06/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- 1 - Nguyễn Thu H**, sinh năm 1988; HKTT : Khu tổ dân phố C, Thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; Nơi ở : P601 –D16, khu đô thị Đ, huyện G, Hà Nội ; Nơi làm việc: Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ May P – số 360 K, quận Ba Đình, Hà Nội.
- 2 - Anh Trần Văn T**, sinh năm 1985; HKTT: N4, tổ dân phố N, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; Địa chỉ : P 601 –D16, khu đô thị Đ, huyện G, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2007 tại UBND phường D, huyện G, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 01/07/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thu H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung: Cháu Trần Hà Phương A, sinh ngày 04/11/2007; Cháu Trần Tuệ L, sinh năm 09/8/ 2010; Cháu Trần Hải M, sinh ngày 06/02/2015; Cháu Trần Minh H, sinh ngày 13/01/2020.

Giao cháu Trần Tuệ L và cháu Trần Hải M cho anh Trần Văn T là bố đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị Nguyễn Thu H là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Trần Hà Phương A và cháu Trần Minh H đến khi các con chung trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Khi ly hôn anh chị tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thu H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung: Cháu Trần Hà Phương A, sinh ngày 04/11/2007; Cháu Trần Tuệ L, sinh năm 09/8/ 2010; Cháu Trần Hải M, sinh ngày 06/02/2015; Cháu Trần Minh H, sinh ngày 13/01/2020.

Giao cháu Trần Tuệ L và cháu Trần Hải M cho anh Trần Văn T là bố đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị Nguyễn Thu H là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Trần Hà Phương A và cháu Trần Minh H đến khi các con chung trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002024 ngày 28/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng kýKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt